

Số: 257/2021/QĐST - HNGĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyển số 01 ngày 27/3/2009 của Ủy ban nhân dân phường X, quận Y, thành phố Z.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 325/2021/LHST ngày 11 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu:

- **Chị Bùi Ngọc D**, sinh năm 1984.
- **Anh Phạm Quang H**, sinh năm 1984.

Cùng ĐKKHKT: 512 – A9, tổ dân phố 1, phường X, quận Y, thành phố Z.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Ngọc D và anh Phạm Quang H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 03 năm 2009 tại UBND phường X, quận X, thành phố Z, nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp. Anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, vợ chồng đã ly thân từ thời điểm phát sinh mâu thuẫn nên cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Bùi Ngọc D và anh Phạm Quang H xác nhận có 01 con chung là Phạm Đức Quang M, sinh ngày 29/11/2009. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận chị Bùi Ngọc D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Đức Quang M, anh Phạm Quang H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3 triệu đồng/tháng kể từ

tháng 10/2021 cho đến khi con chung trưởng thành, tự lập hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và công nợ chung: Chị D và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Quang H tự nguyện nộp cả.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản khi ly hôn ngày 12/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Ngọc D và anh Phạm Quang H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Đức Quang M, sinh ngày 29/11/2009 cho chị Bùi Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng, anh Phạm Quang H cấp dưỡng nuôi con 3 triệu đồng/tháng kể từ tháng 10/2021 cho đến khi con chung trưởng thành, tự lập hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, và công nợ chung: Chị Bùi Ngọc D và anh Phạm Quang H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Quang H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0017844 ngày 08/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Xác nhận anh H đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Huệ

